TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 79/2026/HS-ST
Ngày: 20 - 5 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Trần Thị Thu Nga
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Quýnh
2. Bà Bùi Thị Lệ Hằng

Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Phương Thảo, Thư ký Toà án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Quảng Ninh tham gia phiên toà: ông Đặng Quang Quyết - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 – Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2026/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2026/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: Neáng Kim L, tên gọi khác: không, sinh ngày 20 tháng 11 năm 1987, tại tỉnh An Giang.

Nơi thường trú: tổ dân phố I, phường B, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: khu phố H, phường M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Khmer; giới tính: nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chau S và bà Neáng N; chồng: Bùi Anh S1 và có 05 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: không; bị bắt quả tang ngày 22/01/2026, tạm giữ từ ngày 22/01/2026 đến ngày 30/01/2026 được thay đổi biện pháp ngăn chặn: "*Cấm đi khỏi nơi cư trú*" và "*Tạm hoãn xuất cảnh*", hiện tại ngoại. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Phạm Trọng T, sinh năm 1987, nơi cư trú: khu phố T, phường M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

2/ Anh Vũ Văn C, sinh năm 1981, nơi thường trú: thôn Q, xã Q, tỉnh Quảng Ninh, chỗ ở: khu H, phường M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 04/2025, Neáng Kim L đến thuê khu đất cạnh khu đô thị V thuộc khu phố H, phường M và dựng mái tôn để bán nước, hàng tạp hóa. Đến đầu tháng 11/2025, L bắt đầu nhận bán số lô, số đề cho ai có nhu cầu mua.

Về cách thức chơi, người chơi sẽ căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết Miền B mở thưởng hàng ngày để biết được việc thắng thua.

Đối với số Đề: trước khi mở thưởng, người mua sẽ bỏ ra một số tiền nhất định để mua một cặp số tự nhiên từ 00 đến 99, nếu số mua mà trùng với hai số cuối của giải đặc biệt kết quả xổ số kiến thiết Miền B mở thưởng cùng ngày thì người mua được người bán trả gấp 80 lần số tiền người mua đã bỏ ra và ngược lại người mua sẽ mất hết số tiền đã mua cho người bán nếu cặp số mà người mua không trùng với hai số của giải đặc biệt;

Đối với số Lô: trước khi mở thưởng, người chơi chọn một hoặc nhiều cặp (mỗi cặp gồm hai số tự nhiên bất kỳ) từ 00 đến 99 để mua; mỗi một cặp số, người mua có thể mua được nhiều điểm. Mỗi điểm người bán với số tiền 23.000 đồng. Nếu một trong tất cả kết quả của các giải thưởng xổ số kiến thiết Miền B mở thưởng trong ngày mà có hai số đuôi trùng với hai số của người mua thì người bán sẽ phải trả cho người mua mỗi điểm của cặp số đó là 80.000 đồng. Nếu cặp số của người mua mà trùng với nhiều giải thì người bán phải trả cho người mua mỗi giải là 80.000đ nhân với số lần giải thưởng đã trúng và nhân tiếp với số điểm mà người mua cho cặp số đó. Ngược lại nếu cặp số của người mua mà không trùng với bất kỳ kết quả của giải thưởng nào thì người bán sẽ được hưởng hết số tiền của người mua;

Đối với số Xiên: trước giờ mở thưởng, người chơi phải mua từ hai cặp số trở lên, mỗi cặp có hai số tự nhiên từ 00 đến 99, nếu các cặp số đã mua mà trùng với hai số cuối của bất kỳ giải nào của kết quả xổ số kiến thiết Miền B mở thưởng cùng ngày thì người mua được người bán trả tiền. Đối với xiên (hai cặp số) người mua sẽ được người bán trả gấp 10 lần số tiền mà người mua đã bỏ ra mua; xiên ba (ba cặp số) người mua sẽ được người bán trả gấp 40 lần số tiền mà người mua đã bỏ ra mua; xiên bốn (bốn cặp số) người mua sẽ được người bán trả gấp 120 lần số tiền mà người mua đã bỏ ra mua. Ngược lại, nếu những cặp số của người mua mà không trùng với bất kỳ kết quả của giải thưởng nào thì người bán sẽ được hưởng hết số tiền của người mua.

Đối với số Ba càng, người mua mua một số tiền nhất định cho một cặp gồm ba số tự nhiên từ 000 đến 999, nếu cặp số của người mua mà trùng với ba số cuối của giải đặc biệt kết quả xổ số kiến thiết Miền B mở thưởng cùng ngày thì người mua sẽ được người bán trả gấp 400 lần số tiền mà người mua đã bỏ ra mua.

Vào hồi 17 giờ 25 phút ngày 22/01/2026, tổ công tác công an phường M 1 khi đang tuần tra tại khu phố H, phường M, tỉnh Quảng Ninh thì phát hiện, bắt quả tang Neáng Kim L đang có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức mua, bán số lô, số đề với Phạm Trọng T (sinh năm 1987, trú tại: khu phố T, phường M, tỉnh Quảng Ninh) và Vũ Văn C (sinh năm 1981, trú tại: thôn Q, xã Q, tỉnh Quảng Ninh). Thu giữ tại mặt bàn quán T2 tờ giấy kích thước (30x20)cm,

mép tờ giấy ghi 22/1, trên mặt giấy ghi các số tự nhiên khác nhau; 12 tờ giấy trắng có kích thước khác nhau; 01 tờ giấy than kích thước (12x7,5)cm; 01 chiếc bút nước màu đỏ; số tiền 3.000.000 đồng.

Thu của L trong túi số tiền 4.550.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đen, gắn sim số thuê bao 0968.106.383; tạm giữ của T 01 tờ giấy kích thước (10x7,5)cm ghi: "22/1, lô 65, 86, 45, 32 x 30; Đề 01=40, T 2.800'; tạm giữ của Cu 01 tờ giấy kích thước (9x11)cm, ghi "22/1, lô 06x50, 04x50; đầu 0=70, T 3.000".

Quá trình điều tra xác định: Liêng bán lô đề cho Phạm Trọng T và Vũ Văn C cụ thể như sau:

Bán cho T: số lô 65, 86, 45, 32 mỗi số 30 điểm; số đề 01 x 40.000 đồng, tổng tiền L đánh bạc với T là 2.800.000 đồng;

Bán cho Cu số lô 06, 04 mỗi số 50 điểm, số đề đầu "0" x 70 (tức là các số 00, 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08 và 09 mỗi số 70.000 đồng), tổng số tiền L đánh bạc với C là 3.000.000 đồng.

Ngoài ra, cùng ngày 22/1/2026, L còn nhận bán số lô, số đề cho 04 khách (không rõ lai lịch, địa chỉ) cụ thể: các số đề: 26, 32 mỗi số 100.000 đồng; 01, 10 mỗi số 30.000 đồng; 44, 43 mỗi số 15.000 đồng; 66, 47, 56, 65, 05, 50 mỗi số 10.000 đồng; 00, 45, 54, 55, 66, mỗi số 5.000 đồng; Số lô: 68, 59, 36, 17, 39, 79 mỗi số 05 điểm, 34 mua 10 điểm. Lô xiên 2: (21-42), (37-87), (45-93), (02-95), (26-32), (21-14), (39-56), (79-39), (29- 42), (25-54), (34-61), (16-43), (37-87), (45-68) mỗi cặp số 10.000 đồng; (16-43), (34-61) mỗi cặp 20.000 đồng. Lô xiên ba: (36-79-62) 10.000 đồng với tổng số tiền là 1.485.000 đồng.

Do tại thời điểm bị cáo bị bắt quả tang chưa có kết quả xổ số nên xác định: tổng số tiền Liêng đánh bạc trong ngày 22/01/2026 là: 7.285.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 34/CT-VKSQNH-KV ngày 13 tháng 4 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh truy tố bị cáo Neáng Kim L về tội *"Đánh bạc"*, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Trọng T và anh Vũ Văn C vắng mặt tại phiên tòa có lời khai tại cơ quan điều tra và tại đơn xin vắng mặt xác nhận: về thời gian, địa điểm, số tiền và các số lô đề các anh đánh bạc với bị cáo Neáng Kim L trùng hợp với lời khai của bị cáo Neáng Kim L.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản Cáo trạng về tội danh và khung hình phạt đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo Neáng Kim L từ 09 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng về tội "Đánh bạc".

Giao bị cáo Neáng Kim L cho Ủy ban nhân dân phường M, tỉnh Quảng Ninh, phối hợp với gia đình bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định về pháp luật thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 7.550.000 đồng; 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo; tiếp tục buộc L nộp lại số tiền 890.000 đồng. Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc bút bi và 01 thẻ sim.

Bị cáo không tranh luận gì với nội dung của bản luận tội, bị cáo thừa nhận việc truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và trình bày lời nói sau cùng: xin giảm nhẹ mức phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Quảng Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên toà. Hội đồng xét xử kết luận: ngày 22/01/2026, tại khu phố H, phường M, tỉnh Quảng Ninh, bị cáo L có hành vi đánh bạc trái phép được, thua bằng tiền, dưới hình thức mua, bán số lô, số đề, lô xiên hai, lô xiên ba với Phạm Trọng T, Vũ Văn C và những người khác với Tổng số tiền đánh bạc là 7.285.000 đồng (*bảy triệu hai trăm tám mươi lăm nghìn đồng*).

[3] Hành vi đánh bạc trái phép của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội. Bị cáo là người trưởng thành có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng do ý thức chấp hành pháp luật kém, muốn hưởng lợi trong việc cá cược được, thua bằng tiền nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, hành vi của bị cáo đã làm ảnh hưởng trật tự của địa phương, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Như vậy, hành vi của bị cáo đã có đủ các yếu tố cấu thành của tội: *"Đánh bạc"* theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Quảng Ninh đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì vậy cần phải áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm trong xã hội.

[5] Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo đang phải nuôi 03 con dưới 15 tuổi nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật và thực hiện các nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, xét thấy bị cáo có thể tự cải tạo mà không cần buộc phải cách ly xã hội, vẫn có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo và không ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[8] Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo không có công việc ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về vật chứng: số tiền 3.000.000 đồng thu giữ là tiền bị cáo có được từ việc đánh bạc với Cu nên tịch thu sung ngân sách nhà nước. Đối với số tiền thu giữ là: 4.550.000 đồng. Trong đó có 2.800.000 đồng là tiền bị cáo thu tiền đánh bạc với T và số tiền 1.485.000 đồng là số tiền bị cáo đánh bạc với những người khác trong ngày 22/01/2026 nên tịch thu sung ngân sách nhà nước, đối với sô tiền còn lại là tiền bị cáo bán hàng nên trả lại cho bị cáo. Đối với 01 điện thoại di động thu giữ của bị cáo là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, do đó cần tịch thu sung ngân sách nhà nước. 01 thẻ sim lắp trong điện thoại di động thu giữ và 01 bút bi nước màu đỏ không còn giá trị sử sụng nên tịch thu, tiêu hủy.

[10] Đối với Phạm Trọng T và Vũ Văn C có hành vi đánh bạc nhưng số tiền dưới 5.000.000 đồng, quá trình điều tra không đủ căn cứ xử lý hình sự T và C, Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ, tài liệu đến Công an phường M để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định pháp luật nên không xét.

[11] Đối với các tài khoản zalo "MC Quang Trường", "Đế Hoàng", "Anh T1" đặt cược ngày 07/11, 26/12 và 31/12/2025, quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý nên không xét.

[12] Liên quan đến hành vi từ tháng 11/2025 đến khi bị bắt quả tang, L tự mình nhận số lô, số đề của khách để tự đánh với khách, sau khi đối chiếu xác định được tiền thắng, thua thì L đều đốt tờ bảng đề. Đồng thời, L không nhớ được những lần trước đó những ai đã đặt cược và mức đặt cược bao nhiêu. Do vậy, không đủ căn cứ làm rõ các lần đánh bạc trước đó của L, nên không xét.

[13] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[14] Về quyền kháng cáo: bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Neáng Kim L phạm tội: *"Đánh bạc"*.

2. Về phần hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Neáng Kim L: 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng về tội "*Đánh bạc*".

Giao bị cáo Neáng Kim L cho Ủy ban nhân dân phường M, tỉnh Quảng Ninh, phối hợp với gia đình bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định về pháp luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về các biện pháp ngăn chặn: áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 89/2026/LCCT-TA ngày 14/5/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 6 – Quảng Ninh và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số: 131/2026/HSST-QĐHXC ngày 14/5/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 6 – Quảng Ninh đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền: 7.285.000đ (bảy triệu hai trăm tám mươi lăm nghìn đồng) trong số tiền: 7.550.000đ (bảy triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) hiện đang gửi tại Phòng G – Kho bạc Nhà nước khu vực I *(số tiền thể hiện tại biên bản giao nhận tài sản số 06/BBGN PGD17 – KBNN KV III ngày 16/3/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q với Phòng G –*

*Kho bạc Nhà nước khu vực III). T*rả lại cho bị cáo Neáng Kim L số tiền còn lại: 265.000đ (*hai trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*).

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đen thu giữ của bị cáo.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 thẻ sim lắp trong điện thoại di động thu giữ; 01 Bút bi nước màu đỏ.

(*Tình trạng vật chứng là chiếc điện thoại và bút bi thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 106/2026/THA ngày 15/4/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q với Phòng thi hành án dân sự khu vực 6 – Quảng Ninh*).

- Về án phí: áp dụng: khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: áp dụng khoản 1 Điều 331, khoản 1, 3 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Phòng PV06 CA tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND KV 6- Quảng Ninh;
- Cơ quan điều tra cùng cấp;
- Bị cáo;
- Phòng THADS KV6- Quảng Ninh;
- Lưu án văn + Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thu Nga

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Nga